

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI CHẾ ĐỊNH CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG NỀN KINH TẾ SỐ TẠI VIỆT NAM

BÙI THANH NGÀ^{1*} - HOÀNG ANH TUẤN^{2}**

¹Văn phòng Trung ương Đảng

²Kiểm toán Nhà nước

¹Office of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam

²State Audit Office of Vietnam

Email: *ngavptw@gmail.com

**hat.hoanganhtuan@gmail.com

Ngày nhận bài: 2/6/2026

Ngày sửa bài: 18/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 29/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung nghiên cứu và đề xuất các nhóm giải pháp toàn diện nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi về cạnh tranh không lành mạnh trong bối cảnh nền kinh tế số tại Việt Nam. Trên cơ sở nhận diện thực trạng và các khoảng trống pháp lý do sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, nghiên cứu đưa ra 4 nhóm giải pháp cốt lõi bao gồm: bổ sung quy định pháp lý đối với các hành vi cạnh tranh mới trong môi trường số; nâng cao năng lực kỹ thuật và nhân sự cho cơ quan quản lý; tăng cường hợp tác quốc tế xuyên biên giới; và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Các giải pháp này có mối quan hệ hữu cơ, hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới xây dựng một môi trường kinh doanh số lành mạnh, bình đẳng và bền vững.

Từ khóa: cạnh tranh không lành mạnh, kinh tế số, Luật Cạnh tranh, cơ quan quản lý, Việt Nam.

Improving the legal framework and enhancing the enforcement of unfair competition regulations in Vietnam's digital economy

Abstract:

This study examines and proposes comprehensive solutions to improve the legal framework and enhance the enforcement of regulations on unfair competition in Vietnam's digital economy. Based on an assessment of the current situation and legal gaps arising from rapid technological development, the study identifies four principal groups of solutions: introducing legal provisions addressing emerging forms of unfair competition in the digital environment; strengthening the technical capacity and human resources of regulatory authorities; enhancing cross-border international cooperation; and promoting legal communication and public awareness. These solutions are mutually reinforcing and are intended to contribute to a fair, healthy, and sustainable digital business environment.

Keywords: unfair competition, digital economy, Competition Law, regulatory authorities, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Sự chuyển dịch mang tính cấu trúc sang nền kinh tế số đã và đang tái định hình sâu sắc các mô hình kinh doanh, tạo ra những động lực tăng trưởng đột phá nhưng đồng thời cũng làm phát sinh các hình thái cạnh tranh không lành mạnh mang tính đặc thù công nghệ. Bản chất xuyên biên giới, tính phi tập trung và sự phụ thuộc vào dữ liệu của các mô hình kinh doanh số đã khiến các hành vi vi phạm trở nên tinh vi, đa diện và khó nhận diện hơn.

Hiện nay, hệ thống pháp luật cạnh tranh hiện hành cùng cơ chế thực thi tại Việt Nam đang bộc lộ những hạn chế nhất định trước sự vận động nhanh chóng của công nghệ. Do đó, việc xây dựng một hệ thống giải pháp đồng bộ từ góc độ hoàn thiện thể chế đến nâng cao năng lực thực thi là đòi hỏi khách quan nhằm bảo vệ trật tự thị trường và quyền lợi hợp pháp của các chủ thể kinh doanh.

2. Thực trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hệ sinh thái số tại Việt Nam

Sự phát triển của công nghệ số đã chuyển hóa các phương thức cạnh tranh không lành mạnh từ môi trường vật lý sang không gian ảo dưới nhiều biểu hiện phức tạp. Các hành vi như thu thập dữ liệu tự động (data scraping) bất hợp pháp, sử dụng mạng lưới tài khoản ảo (botnets) để định hướng dư luận tiêu cực về đối thủ, hoặc thao túng thuật toán hiển thị trên các nền tảng thương mại điện tử đang có xu hướng gia tăng mạnh mẽ.

Hệ thống chứng cứ truyền thống dựa trên các văn bản vật lý tỏ ra kém hiệu quả trước các chứng cứ số (digital evidence) vốn có đặc tính dễ biến đổi và xóa nhòa trong thời gian ngắn.

Dữ liệu thực chứng giai đoạn 2023 - 2025 phản ánh rõ nét tính chất nghiêm trọng của xu hướng này (Bảng 1)

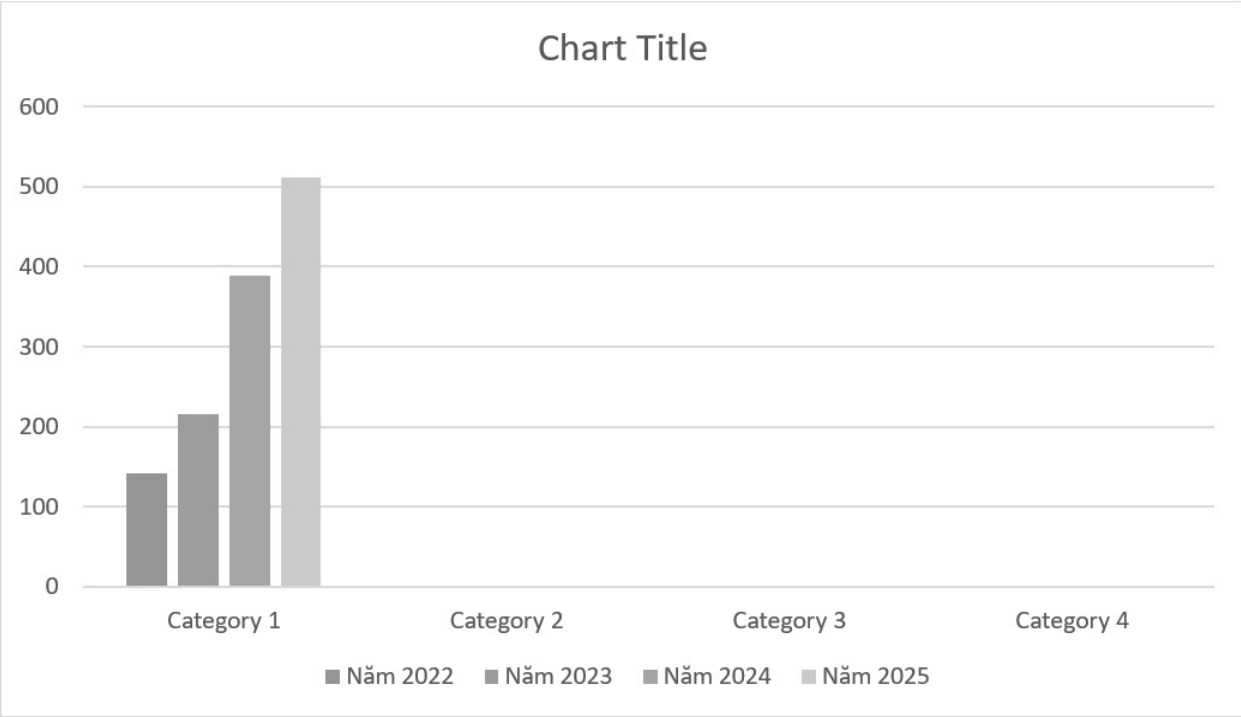
Bảng 1. Cơ cấu các hành vi cạnh tranh không lành mạnh diễn hình trên môi trường số tại Việt Nam giai đoạn 2023 - 2025

STT	Phân loại hành vi cạnh tranh không lành mạnh số	Năm 2023 (%)	Năm 2024 (%)	Năm 2025 (%)	Xu hướng vận động
1	Quảng cáo bất đối xứng thông tin, sai lệch trên mạng xã hội	35,2	38,5	41,2	Gia tăng nhanh
2	Gièm pha, hạ uy tín doanh nghiệp qua công cụ kỹ thuật số	22,1	24,0	26,5	Gia tăng
3	Thao túng thuật toán hiển thị và tối ưu hóa đánh giá ảo	18,4	21,3	23,8	Tăng trưởng mạnh
4	Khai thác và lạm dụng trái phép dữ liệu người dùng	14,3	16,5	18,1	Gia tăng
5	Xâm phạm bí mật kinh doanh thông qua trích xuất dữ liệu	10,0	9,7	10,4	Ổn định
-	Tổng cộng	100	100	100	-

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo Thường niên Cạnh tranh Việt Nam và Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương giai đoạn 2023 - 2025

Số liệu tại Bảng 1 cho thấy, nhóm hành vi thao túng thuật toán và tối ưu hóa đánh giá ảo (review manipulation) để can thiệp vào hành vi lựa chọn của người tiêu dùng đã tăng từ 18,4% (2023) lên 23,8% (2025). Áp lực xử lý đối với cơ quan quản lý cạnh tranh cũng gia tăng tương ứng, thể hiện qua số lượng đơn thư khiếu nại được ghi nhận tại Hình 1.

Hình 1: Thống kê số lượng đơn thư khiếu nại hành vi cạnh tranh không lành mạnh số tại Việt Nam



Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia tính đến hết năm 2025

- Năm 2022: 142 vụ
- Năm 2023: 215 vụ
- Năm 2024: 389 vụ
- Năm 2025: 512 vụ

Sự tăng trưởng mang tính bùng nổ của các vụ việc khiếu nại (từ 142 vụ năm 2022 lên 512 vụ năm 2025) là minh chứng rõ nét cho thấy, các xung đột lợi ích trên môi trường số đang diễn ra gay gắt, đặt ra yêu cầu cấp bách phải cấu trúc lại hệ thống giải pháp ứng phó.

3. Một số kiến nghị đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ và toàn diện

Thứ nhất, hoàn thiện khung khổ pháp lý thích ứng với đặc thù kinh tế số

Nhằm khắc phục các khoảng trống pháp lý phát sinh do sự vận động của công nghệ, hệ thống pháp luật cạnh tranh cần được rà soát và bổ sung theo hướng:

- Sửa đổi, bổ sung Luật Cạnh tranh 2018: Chuẩn hóa nội hàm các khái niệm pháp lý cốt lõi bao gồm "thị trường số", "nền tảng số cốt lõi", "tài sản dữ liệu" và "sức mạnh thị trường dựa trên thuật toán". Mở rộng thẩm quyền phán quyết đối với các hành vi được thực hiện ngoài lãnh thổ nhưng gây tác động hạn chế cạnh tranh đáng kể tại thị trường nội địa. Định danh rõ ràng các hành vi tự ưu tiên (self-preferencing) và lạm dụng bất đối xứng thông tin.
- Xây dựng văn bản dưới luật chuyên biệt: Ban hành các Nghị định hướng dẫn quy trình xác lập hành vi vi phạm dựa trên chứng cứ kỹ thuật số; ban hành Thông tư quy định về giá trị chứng minh và phương pháp trích xuất dữ liệu điện tử hợp pháp trong tố tụng cạnh tranh.
- Tái cấu trúc chế tài xử phạt: Chuyển dịch từ phương thức phạt tiền theo giá trị tuyệt đối cố định sang tính tỷ lệ phần trăm dựa trên doanh thu toàn cầu hoặc doanh thu trên môi trường số của chủ thể vi phạm. Tích hợp các chế tài phi hình sự đặc thù như buộc công khai thuật toán can thiệp hoặc đình chỉ quyền truy cập cơ sở dữ liệu thương mại.

- Cơ chế phối hợp liên ngành: Thiết lập quy chế chia sẻ thông tin theo thời gian thực giữa Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia và các cơ quan quản lý chuyên ngành (Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao).

- Thiết lập hệ thống kiểm soát tiền kiểm: Áp dụng nghĩa vụ báo cáo định kỳ đối với các nền tảng số nắm giữ vai trò "người gác cổng" (gatekeepers) thị trường nhằm chủ động phát hiện rủi ro.

- Định hình cơ chế rà soát lập pháp định kỳ: Xây dựng khung đánh giá tác động lập pháp (RIA) chuyên biệt cho lĩnh vực công nghệ để kịp thời điều chỉnh chính sách trước làn sóng đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, nâng cao năng lực thực thi và hiện đại hóa công cụ quản lý cạnh tranh

Hiệu quả thực thi pháp luật phụ thuộc lớn vào việc hiện đại hóa năng lực kỹ thuật của cơ quan chuyên trách:

- Phát triển chuyên môn hóa nguồn nhân lực: Hình thành đội ngũ chuyên gia lưỡng dụng, vừa am tường pháp luật cạnh tranh vừa có năng lực phân tích mã nguồn, thuật toán và cấu trúc dữ liệu mạng.

- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật số: Trang bị phần mềm pháp y kỹ thuật số (digital forensics), hệ thống lưu trữ chứng cứ chuỗi khối (blockchain) nhằm bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu thu thập.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Học máy (Machine Learning): Sử dụng các mô hình thuật toán giám sát để tự động quét, phát hiện và đưa ra cảnh báo sớm về các dấu hiệu thao túng giá hoặc thông đồng thuật toán trên các sàn TMĐT.

- Chuẩn hóa quy trình giám định kỹ thuật số: Ban hành cẩm nang nghiệp vụ chuẩn về quy trình điều tra số, tạo lập hành lang an toàn pháp lý cho kiểm tra viên khi tiếp cận hệ thống lõi của doanh nghiệp.

Thứ ba, Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý cạnh tranh xuyên biên giới

Bản chất phi biên giới của kinh tế số đòi hỏi phải có sự hợp tác chặt chẽ với các định chế quốc tế:

- Thúc đẩy hợp tác song phương: Ký kết các biên bản ghi nhớ (MOU) về hỗ trợ tư pháp, phối hợp thu thập chứng cứ với cơ quan cạnh tranh của các quốc gia đặt trụ sở của các tập đoàn công nghệ xuyên quốc gia.

- Tham gia các cơ chế đa phương: Chủ động đóng góp vào tiến trình xây dựng chuẩn mực cạnh tranh số trong khuôn khổ Diễn đàn Cạnh tranh ASEAN (ACF), Mạng lưới Cạnh tranh Quốc tế (ICN) và OECD.

- Cơ chế tương trợ thực thi quyết định: Nghiên cứu xây dựng các điều ước quốc tế về công nhận và phối hợp thực thi các quyết định xử phạt vi phạm cạnh tranh xuyên biên giới.

Thứ tư, Đổi mới công tác phổ biến pháp luật và kiến tạo văn hóa cạnh tranh lành mạnh

Chuyển trọng tâm từ xử lý hậu quả sang chủ động phòng ngừa rủi ro trên toàn thị trường:

- Đa dạng hóa mô hình truyền thông chính sách: Số hóa các tài liệu hướng dẫn tuân thủ, xây dựng các kịch bản tình huống vi phạm điển hình dưới dạng đa phương tiện để phổ biến rộng rãi.

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử nghề nghiệp: Phối hợp với các Hiệp hội doanh nghiệp (VECOM, VINASA) xây dựng khuôn khổ đạo đức kinh doanh số và cơ chế tự điều tiết (self-regulation) nội bộ.

- Học thuật hóa kiến thức cạnh tranh: Đẩy mạnh việc lồng ghép cấu trúc môn học Luật Cạnh tranh số vào chương trình đào tạo bậc đại học khối ngành kinh tế và công nghệ thông tin.

Hệ thống 4 nhóm giải pháp nêu trên cấu thành một chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ biện chứng và bổ trợ lẫn nhau. Việc hoàn thiện khung khổ thể chế chỉ thực sự phát huy hiệu lực khi được đặt trong chỉnh thể đồng bộ với việc nâng cao năng lực kỹ thuật thực thi, mở rộng không gian hợp tác quốc tế và xác lập ý thức tuân thủ tự nguyện của các chủ thể kinh tế, hướng tới một hệ sinh thái số bình đẳng và bền vững tại Việt Nam■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Công Thương (2024), Báo cáo Thường niên Cạnh tranh Việt Nam năm 2023, NXB Công Thương, Hà Nội.

Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương (2025), Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2024.

Quốc hội (2018), Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14, ngày 12/6/2018.

OECD (2023), Data Appropriation and Misuse in Digital Markets, OECD Competition Committee Policy Papers.